TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày: 22-01-2026.
V/v trA chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần ThA Sang;

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn PH Vy, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025 về trA chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 396/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Sa Tú A (Út X), sinh năm 1961, căn cước công dân số: 087161007283; địa chỉ: số nhà 854/C8, ấp BL, xã LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1979, cư trú: số 459, ấp AH, xã LV, tỉnh Đồng Tháp (theo hợp đồng ủy quyền ngày 02/07/2025) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H (P), sinh năm 1969; địa chỉ: ấp AT, xã HA, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn D đại diện theo ủy quyền của bà Sa Tú A trình bày:

Do chỗ quen biết, ngày 24/11/2020 bà Sa Tú A có cho bà Nguyễn Thị Thu H mượn 10.000.000 đồng, mục đích để trang trải tiền xây nhà. Khi mượn bà H có làm biên nhận vào ngày 24/11/2020. Đến ngày 22/12/2020, bà H mượn thêm 5.000.000 đồng, để trang trải tiền xây nhà. Khi mượn thêm 5.000.000 đồng bà H lấy biên nhận ngày 24/11/2020 viết thêm, hàng xóm thân quen nên bà Tú A tin tưởng cho mượn. Chữ viết trên biên nhận là do bà Nguyễn Thị Thu H (Phượng) tự viết và ký tên. Việc cho mượn hai bên không thỏa thuận lãi suất. Bà H nói là khi nào bà Tú A cần tiền thì sẽ trả lại. Khoảng 7 tháng sau do bà Tú A cần tiền nên đến nhà bà H để yêu cầu bà H trả tiền, nhưng bà H nói mới xây nhà chưa có tiền và hẹn qua năm sau sẽ trả. Sau đó bà Tú A đến nhà đòi nhiều lần bà H vẫn không trả. Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H (Phượng) trả cho bà bà Sa Tú A (Út Xinh) số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vu án nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

* Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Bà Sa Tú A (Út X) do ông Nguyễn Văn D đại diện theo ủy quyền từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H (Phượng) từ khi thụ lý vị án, không thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân D.

* Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự:

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà Sa Tú A (Út X) và bà Nguyễn Thị Thu H (P).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Sa Tú A (Út X).

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H (P) trả cho bà Sa Tú A (Út X) số tiền 15.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Sa Tú A khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà H có nơi cư trú tại ấp AT, xã HA, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 luật sửa đổi sửa đổi bổ sung và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Do chỗ quen biết, nên ngày 24/11/2020 và 22/12/2020 bà Sa Tú A cho Nguyễn Thị Thu H mượn số tiền 15.000.000 đồng (ngày 24/11/2020 mượn 10.000.000 đồng, ngày 22/12/2020 mượn 5.000.000 đồng), thỏa thuận khi nào A cần tiền thì bà H sẽ trả lại. Tuy nhiên, khi bà A cần tiền thì bà H không chịu trả. Nay bà A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H trả số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu lãi xuất.

[2.2]. Phía bị đơn bà H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ khởi kiện của bà Sa Tú A là biên nhận ngày 24/11/2020 thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H (P) mượn 10.000.000 đồng và ngày 22/12/2020 bà H mượn 5.000.000 đồng, tổng cộng 15.000.000 đồng. Cho nên việc vay mượn giữa bà Tú A và bà H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo xã hội, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do phía bà H không thực hiện nghĩa vụ thA toán nợ như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, bà Sa Tú A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H trả số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận.

Do bà Sa Tú A không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sa Tú A (Út Xinh).

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H (Phượng) có nghĩa vụ trả cho bà Sa Tú A (Út Xinh) số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu H (P) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 (bảy trăm năm mươi nhìn) đồng.

- Bà Sa Tú A (Út X) có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí do bà là người cao tuổi, được tòa án chấp nhận. Do đó, bà Sa Tú A (Út X) không được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND khu vực 11 – An Giang;
-Phòng THADS khu vực 11 – An Giang;
-Các đương sự;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương